

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **300/2022/QĐST- HNGĐ**

, ngày **19 tháng 5 năm 2022**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TP H

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **266/2022/TLST-HNGĐ** ngày **27/4/2022**, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Hải Y** – sinh năm 1998.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn B, xã K, huyện Đ, thành phố H.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Trọng Đ** – sinh năm 1998.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn G, xã V, huyện Đ, thành phố H

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55, 59, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết số **326/2016/UBTVQH14** ngày **30/12/2016** của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **11 tháng 5 năm 2022**.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **11 tháng 5 năm 2022** là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị Hải Y và anh Nguyễn Trọng Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụt hữ sau:

- **Về con chung:** Chị Vũ Thị Hải Y và anh Nguyễn Trọng Đ có 01 con chung là Nguyễn Trọng H – sinh ngày 19/8/2020. Ly hôn, chị Y trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trọng H và anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng kể từ tháng 6 năm 2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh Nguyễn Trọng Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung của vợ chồng, nợ chung, công sức đóng góp:** Chị Vũ Thị Hải Y và anh Nguyễn Trọng Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn so thẩm, án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung:** 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), trong đó án phí ly hôn so thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi bên chịu 1/2, án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) người có nghĩa vụ cấp dưỡng phải chịu, chị Y tự nguyện chịu cả được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Y đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0046424 ngày 25/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Chị Y đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ
- Ủy ban nhân dân xã V
(Số ĐKKH 61 ngày 04/9/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Lương Văn